

Số: /KH-SGDĐT

Điện Biên, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Về việc tuyển dụng viên chức cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND cấp xã năm học 2025 - 2026

Căn cứ các Quyết định: số 2656/QĐ-SNV ngày 13/9/2025 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND cấp xã năm học 2025–2026; số 2762/QĐ-SNV ngày 27/9/2025 của Sở Nội vụ về việc điều chỉnh chỉ tiêu, vị trí việc làm tuyển dụng viên chức cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND cấp xã năm học 2025 - 2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND cấp xã năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG

Ngày 11/9/2025 Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông báo số 2720/TB-SGDĐT về việc viên chức cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND cấp xã năm học 2025 - 2026;

Ngày 13/9/2025 Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông báo số 2750/TB-SGDĐT về việc viên chức cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND cấp xã năm học 2025 - 2026 (lần 2)

(Thông báo được phát trên kênh truyền hình ĐTV thuộc Báo và phát thanh truyền hình Điện Biên, đăng tải trên website Sở Giáo dục và Đào tạo, niêm yết công khai tại trụ sở Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường, các đơn vị trực thuộc Sở).

Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: 30 ngày, từ ngày 15/9/2025 đến hết ngày 14/10/2025.

Địa điểm: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng: Tuyển dụng theo hình thức xét tuyển, thực hiện theo 2 vòng như sau:

1.1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo cụ thể yêu cầu về văn

bằng, chứng chỉ ngoại ngữ. Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) thì được sử dụng thay thế. Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thực hành giảng dạy đối với vị trí việc làm giáo viên: Thí sinh rút thăm tên bài giảng, thứ tự thi giảng 01 hoạt động (20 phút) trên lớp học giả định không có học sinh (thí sinh có 30 phút để chuẩn bị cho bài giảng sau khi rút thăm tên bài giảng); Vấn đáp đối với vị trí việc làm kế toán, văn thư, thủ quỹ, thư viện, thiết bị, thí nghiệm, tư vấn học sinh.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ tuyển dụng, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Hội đồng tuyển dụng viên chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Các công việc liên quan đến việc ra đề thi phải thực hiện bảo mật theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thi:

+ Thi thực hành: Tối đa 20 phút.

+ Thi vấn đáp: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Thang điểm: 100 điểm.

Cụ thể:

1.2.1. Đối với Vị trí việc làm giáo viên (Thực hành giảng dạy)

* Đối với giáo viên Mầm non

- Nội dung thi thực hành giảng dạy: Tổ chức 01 hoạt động chơi - tập có chủ định cho trẻ nhà trẻ 24 - 36 tháng tuổi hoặc 01 hoạt động học cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

- Thí sinh rút thăm tên hoạt động giảng dạy, thứ tự thi thực hành giảng dạy 01 hoạt động (tối đa 20 phút) trên lớp học giả định không có trẻ (thí sinh có 30 phút để chuẩn bị cho phần thi thực hành giảng dạy).

* Đối với giáo viên Tiểu học

- Nội dung tiết thi giảng: trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 khối lớp 3 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư số

17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Sách giáo khoa sử dụng là Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam được phê duyệt theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên (môn Tin học sử dụng sách giáo khoa Tin học 3 – Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam; môn Tiếng Anh sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 3 Global Success - Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam).

- Thí sinh rút thăm đề thi thực hành (yêu cầu thiết kế 01 hoạt động dạy cho phần, mục của bài học trong sách giáo khoa); có 30 phút để chuẩn bị cho việc thiết kế 01 hoạt động dạy học lớp học giả định.

Sau thời gian chuẩn bị, thí sinh có 20 phút để thi thực hành giảng dạy 01 hoạt động trên lớp học giả định không có học sinh. Nội dung thực hành gồm 03 phần: (1) trình bày mục tiêu dạy học của hoạt động; (2) nêu các phương tiện, thiết bị được sử dụng trong tổ chức dạy học của hoạt động (nếu có), (3) thực hành dạy học trên lớp học giả định.

*** Đối với giáo viên Trung học cơ sở**

- Nội dung tiết thi giảng: trong Chương trình giáo dục phổ thông khối lớp 6 (trọng tâm nội dung chương trình học kỳ I) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

- Sách giáo khoa: sử dụng Sách giáo khoa lớp 6, bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được phê duyệt theo Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên (môn Tiếng Anh sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 6 English Discovery).

Thí sinh thuộc ngành đào tạo Lịch sử, Địa lý (cấp THCS) sử dụng sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lý; thí sinh thuộc ngành đào tạo Vật lý, Hóa học, Sinh học (cấp THCS) sử dụng sách giáo khoa môn Khoa học tự nhiên.

- Thí sinh rút thăm đề thi thực hành (yêu cầu thiết kế 01 hoạt động dạy cho phần, mục của bài học trong sách giáo khoa); có 30 phút để chuẩn bị cho việc thiết kế 01 hoạt động dạy học lớp học giả định.

Sau thời gian chuẩn bị, thí sinh có 20 phút để thi thực hành giảng dạy 01 hoạt động trên lớp học giả định không có học sinh. Trình tự thi thực hành gồm 02

phần: (1) trình bày mục tiêu dạy học của hoạt động; (2) thực hành dạy học trên lớp học giả định.

1.2.2. Đối với vị trí việc làm nhân viên (Hình thức thi: Vấn đáp)

*** Đối với Vị trí việc làm nhân viên kế toán**

- Kiến thức chung (30 điểm): Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ (70 điểm): Các quy định về chuyên ngành, các kiến thức lý thuyết về chuyên môn, các kiến thức, tình huống thực tế liên quan đến vị trí việc làm dự tuyển

*** Đối với Vị trí việc làm nhân viên thư viện**

- Kiến thức chung (30 điểm): Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/07/2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

- Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ (70 điểm): Các quy định về chuyên ngành, các kiến thức lý thuyết về chuyên môn, các kiến thức, tình huống thực tế liên quan đến vị trí việc làm dự tuyển.

*** Đối với Vị trí việc làm nhân viên thiết bị, thí nghiệm**

- Kiến thức chung (30 điểm): Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

- Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ (70 điểm): Các quy định về chuyên ngành, các kiến thức lý thuyết về chuyên môn, các kiến thức, tình huống thực tế liên quan đến vị trí việc làm dự tuyển.

*** Đối với Vị trí việc làm nhân viên văn thư**

- Kiến thức chung (30 điểm): Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ (70 điểm): Các quy định về chuyên ngành, các kiến thức lý thuyết về chuyên môn, các kiến thức, tình huống thực tế liên quan đến vị trí việc làm dự tuyển.

*** Đối với Vị trí việc làm nhân viên tư vấn học sinh**

- Kiến thức chung (30 điểm): Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 11/2024/TT-BGDĐT ngày 18/9/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức tư vấn học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

- Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ (70 điểm): Các quy định về chuyên ngành, các kiến thức lý thuyết về chuyên môn, các kiến thức, tình huống thực tế liên quan đến vị trí việc làm dự tuyển.

*** Đối với Vị trí việc làm nhân viên thủ quỹ**

- Kiến thức chung (30 điểm): Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập (*Bản mô tả vị trí việc làm chuyên viên thủ quỹ*).

- Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ (70 điểm): Các quy định về chuyên ngành, các kiến thức lý thuyết về chuyên môn, các kiến thức, tình huống thực tế liên quan đến vị trí việc làm dự tuyển.

Thang điểm: 100 điểm. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức thực hành và vấn đáp.

2. Xác định người trúng tuyển

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm của điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển.

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3. Lệ phí đăng ký dự tuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

III. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 298 chỉ tiêu, trong đó:

- Vị trí việc làm giáo viên: 269 chỉ tiêu ((Mầm non: 86 chỉ tiêu; Tiểu học: 92 chỉ tiêu; THCS: 91 chỉ tiêu).
- Vị trí việc làm nhân viên: Số lượng cần tuyển 29 chỉ tiêu (Mầm non: 12 chỉ tiêu; Tiểu học: 11 chỉ tiêu; THCS: 06 chỉ tiêu).

IV. TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra, sát hạch, Ban Đề thi, Tổ thư ký giúp việc

Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức. Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng Quyết định thành lập: Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Đề thi, Ban Kiểm tra, sát hạch, Tổ thư ký giúp việc (nếu cần) theo quy định.

2. Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

Căn cứ lượng thí sinh đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển thực hiện nhiệm vụ kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký tại Phiếu dự tuyển theo phân công của Trưởng

ban; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển về nhiệm vụ được phân công.

- Thời gian: Từ ngày 17/10/2025 đến ngày 19/10/2025.

- Địa điểm: Phòng họp tầng 2, Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: đường Tạ Quốc Luật, Tổ 5, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2

Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2 trình Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng ký gửi Thông báo triệu tập thí sinh tới người đăng ký dự tuyển theo địa chỉ người dự tuyển đã đăng ký, đồng thời đăng tải trên website của Sở Giáo dục và Đào tạo và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian: Ngày 21/10/2025.

- Địa điểm: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; đường Tạ Quốc Luật, Tổ 05, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Khai mạc kỳ thi, rút thăm thứ tự thi giảng

4.1. Khai mạc kỳ thi

- Thời gian: 08 giờ 00 ngày 29/10/2025;

- Địa điểm: Hội trường Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên. Địa chỉ: Số 187, đường Hoàng Công Chất, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4.2. Rút thăm thứ tự thi giảng và nộp lệ phí xét tuyển

- Thời gian: 9 giờ 00' ngày 29/10/2025.

- Địa điểm: Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên. Địa chỉ: Số 187, đường Hoàng Công Chất, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

5. Tổ chức thi thực hành

Ban Kiểm tra, sát hạch tổ chức thực hiện chấm điểm thực hành 01 hoạt động (20 phút) trên lớp học giả định đối với vị trí việc làm giáo viên; trả lời câu hỏi vấn đáp (30 phút) đối với vị trí nhân viên.

Tổng hợp kết quả điểm thực hành, vấn đáp kèm theo từng phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh, đựng trong túi dán kín, niêm phong và bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

- Thời gian tổ chức thi thực hành: Từ ngày 31/10/2025 đến ngày 02/11/2025.

- Địa điểm: Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên. Địa chỉ: Số 187, đường Hoàng Công Chất, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

6. Thông báo kết quả xét tuyển dụng

Dự kiến thông báo kết quả xét tuyển dụng ngày 10/11/2025 tại Sở Giáo dục và Đào tạo, website Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Sau khi Thông báo kết quả xét tuyển, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Thông tin chi tiết đề nghị liên hệ qua Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, số điện thoại 0215 3.827.139, *email: phongtccb.sodienbien@moet.edu.vn./*.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (p/h);
- UBND các xã, phường (p/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (niêm yết công khai);
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Niêm yết tại: Sở GDĐT, CĐSP Điện Biên;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Tuyết Ban